



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



BIÊN BẢN GHI NHỚ HỢP TÁC (MOU)

Về việc phối hợp nghiên cứu, chuyển giao công nghệ và phát triển bền vững ngành hàng sầu riêng tại tỉnh Đắk Lắk

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13, ngày 24 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội;
- Căn cứ Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15, ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội;
- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và nhu cầu phát triển của các bên;
- Nhằm phát huy thế mạnh của mỗi bên trong công tác nghiên cứu khoa học, bảo vệ thực vật và thúc đẩy chuỗi giá trị sầu riêng Đắk Lắk đạt tiêu chuẩn chất lượng cao, phục vụ tiêu thụ nội địa và xuất khẩu.

Hôm nay, ngày 11 tháng 7 năm 2026, tại Trường Đại học Tây Nguyên, chúng tôi gồm các bên dưới đây:

BÊN A: VIỆN BẢO VỆ THỰC VẬT

- Đại diện: Ông Nguyễn Văn Liêm
- Chức vụ: Viện trưởng
- Địa chỉ: Phố Viên, phường Đông Ngạc, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại: 02438389724
- Email: ppri@mae.gov.vn; Website: ppri.org.vn

BÊN B: HIỆP HỘI SẦU RIÊNG TỈNH ĐẮK LẮK

- Đại diện: Ông Lê Ngọc Hải
- Chức vụ: Phó Chủ tịch Hiệp hội
- Địa chỉ: 151A Nguyễn Văn Linh, P. Tân An, Tỉnh Đắk Lắk
- Điện thoại: 0911.42.38.39
- Email: hiephoisauriengtinhdaklak@gmail.com

Sau khi bàn bạc, thảo luận, hai bên thống nhất ký kết Biên bản ghi nhớ hợp tác (MOU) với các điều khoản sau:



ĐIỀU 1: MỤC TIÊU HỢP TÁC

1. Thiết lập mối quan hệ hợp tác chiến lược, lâu dài giữa cơ quan nghiên cứu đầu ngành về bảo vệ thực vật và tổ chức đại diện ngành hàng sầu riêng tại địa phương.
2. Nâng cao năng lực quản lý sinh vật gây hại, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật để nâng cao năng suất, chất lượng và an toàn thực phẩm cho sản phẩm quả sầu riêng Đắk Lắk.
3. Hướng tới xây dựng vùng nguyên liệu sầu riêng bền vững, đạt tiêu chuẩn xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc và các thị trường khó tính.

ĐIỀU 2: NỘI DUNG HỢP TÁC TRỌNG TÂM

1. **Nghiên cứu và chuyển giao công nghệ:** Bên A hỗ trợ, phối hợp cùng Bên B nghiên cứu các giải pháp phòng chống sinh vật gây hại tổng hợp (IPM), đặc biệt là các bệnh nguy hiểm trên cây sầu riêng (như nấm *Phytophthora*, một đục cành, rệp sáp...).
2. **Đào tạo và tập huấn:** Bên A tổ chức các lớp tập huấn kỹ thuật, hướng dẫn các hội viên của Bên B quy trình sản xuất sầu riêng an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP và quản lý mã số vùng trồng.
3. **Xây dựng mô hình trình diễn:** Hai bên phối hợp xây dựng các mô hình quản lý sinh vật hại sinh học, giảm thiểu sử dụng thuốc bảo vệ thực vật hóa học, hướng tới sản xuất sầu riêng hữu cơ/sinh thái tại Đắk Lắk.
4. **Tư vấn và xử lý sự cố:** Bên A hỗ trợ chẩn đoán nhanh và đưa ra giải pháp ứng phó kịp thời khi có sinh vật gây hại mới hoặc diễn biến phức tạp phát sinh trên các vườn sầu riêng thuộc Hiệp hội.

ĐIỀU 3: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

1. Trách nhiệm của Bên A (Viện Bảo vệ thực vật)

- Cử chuyên gia có trình độ chuyên môn cao tham gia các hoạt động nghiên cứu, tư vấn và đào tạo theo kế hoạch đã thống nhất.
- Cung cấp các tài liệu kỹ thuật, quy trình phòng chống sinh vật gây hại đã được công nhận để áp dụng tại Đắk Lắk.
- Ưu tiên hỗ trợ Bên B tiếp cận các công nghệ sinh học, chế phẩm bảo vệ thực vật thân thiện với môi trường mới nhất của Viện.

2. Trách nhiệm của Bên B (Hiệp hội sầu riêng tỉnh Đắk Lắk)

- Làm đầu mối kết nối, huy động các doanh nghiệp, hợp tác xã và nhà vườn hội viên tham gia tích cực vào các chương trình hợp tác giữa Bên A và Bên B.
- Khảo sát, tổng hợp nhu cầu thực tế của các nhà vườn về khó khăn trong bảo vệ thực vật để đề xuất nội dung hợp tác cụ thể với Bên A.

- Hỗ trợ bố trí địa điểm, nguồn lực đối ứng (nếu có) để triển khai các lớp tập huấn và xây dựng mô hình trình diễn tại địa phương.

ĐIỀU 4: NGUYÊN TẮC THỰC HIỆN VÀ TÀI CHÍNH

1. Biên bản ghi nhớ này thể hiện thiện chí hợp tác của hai bên. Đối với từng chương trình, dự án hoặc đề tài cụ thể, hai bên sẽ bàn bạc và ký kết các Hợp đồng/Kế hoạch phối hợp riêng biệt, trong đó quy định rõ kinh phí, nguồn vốn và trách nhiệm tài chính của mỗi bên.
2. Hai bên cam kết bảo mật các thông tin công nghệ, dữ liệu nghiên cứu thuộc quyền sở hữu của bên kia trừ khi có sự đồng ý bằng văn bản của bên sở hữu.

ĐIỀU 5: HIỆU LỰC VÀ THAY ĐỔI

1. Biên bản ghi nhớ này có hiệu lực 05 (năm) năm kể từ ngày ký.
2. Mọi sửa đổi, bổ sung hoặc chấm dứt biên bản trước thời hạn phải được hai bên bàn bạc, thống nhất và lập thành văn bản.
3. Trước khi hết hạn 03 tháng, hai bên sẽ tiến hành tổng kết, đánh giá kết quả và xem xét gia hạn hợp tác cho giai đoạn tiếp theo.

Biên bản ghi nhớ này được lập thành 04 (bốn) bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 (hai) bản để thực hiện.

**HIỆP HỘI SÀU RIÊNG TỈNH ĐẮK LẮK
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Ngọc Hải

**VIỆN BẢO VỆ THỰC VẬT
VIỆN TRƯỞNG**



Nguyễn Văn Liêm

